

I. Giới thiệu chung về trọng âm (Word Stress)

Trọng âm là lực phát âm được nhấn mạnh vào một âm tiết nhất định trong một từ. Âm tiết được nhấn trọng âm sẽ được đọc to hơn, dài hơn và có cao độ khác so với các âm tiết còn lại. Việc xác định đúng trọng âm không chỉ giúp bạn phát âm chuẩn như người bản xứ mà còn là một phần kiến thức quan trọng trong các bài thi, đặc biệt là kỳ thi THPT Quốc gia.

Nguyên tắc cơ bản:

- Mỗi từ chỉ có **một** trọng âm chính.
- Trọng âm luôn rơi vào **nguyên âm** (vowels), không bao giờ rơi vào phụ âm (consonants).
- Các nguyên âm không nhận trọng âm thường được phát âm thành âm /ə/ (schwa).

II. Quy tắc trọng âm với từ có 2 âm tiết

Đây là nhóm quy tắc cơ bản và phổ biến nhất. Hầu hết các từ có 2 âm tiết trong tiếng Anh tuân theo quy tắc sau:

1. Danh từ (Nouns) và Tính từ (Adjectives)

Quy tắc: Hầu hết các danh từ và tính từ có 2 âm tiết có trọng âm rơi vào **âm tiết thứ nhất**.

Công thức: 'Noun / 'Adjective

Ví dụ:

- Danh từ: '**present** (món quà), '**export** (hàng xuất khẩu), '**table** (cái bàn), '**student** (học sinh), '**mother** (mẹ).
- Tính từ: '**happy** (vui vẻ), '**present** (có mặt), '**useful** (hữu ích), '**basic** (cơ bản), '**clever** (thông minh).

2. Động từ (Verbs) và Giới từ (Prepositions)

Quy tắc: Hầu hết các động từ và giới từ có 2 âm tiết có trọng âm rơi vào **âm tiết thứ hai**.

Công thức: Verb' / Preposition'

Ví dụ:

- Động từ: pre'**sent** (trình bày), ex'**port** (xuất khẩu), be'**gin** (bắt đầu), de'**cide** (quyết định), for'**get** (quên).
- Giới từ: a'**bout** (về), a'**mong** (trong số), be'**tween** (ở giữa), be'**hind** (phía sau).

3. Các trường hợp từ vừa là danh từ/tính từ, vừa là động từ

Với những từ này, trọng âm sẽ thay đổi theo từ loại. Đây là một điểm cần đặc biệt lưu ý.

Từ	Danh từ / Tính từ (Trọng âm 1)	Động từ (Trọng âm 2)
present	' present (món quà, có mặt)	pre' sent (trình bày)
record	' record (bản ghi âm)	re' cord (ghi âm)
object	' object (vật thể)	ob' ject (phản đối)
suspect	' suspect (kẻ tình nghi)	sus' pect (nghĩ ngờ)

4. Ngoại lệ (Exceptions)

Một số từ không tuân theo quy tắc trên:

- Động từ có trọng âm ở âm tiết 1: '**answer**, '**enter**, '**happen**, '**listen**, '**offer**, '**open**, '**study**.
- Danh từ có trọng âm ở âm tiết 2: ad'**vice**, ma'**chine**, po'**lice**, ro'**mance**.

III. Quy tắc trọng âm với từ có 3 âm tiết trở lên

Đối với các từ dài hơn, vị trí trọng âm thường được xác định bởi các hậu tố (suffixes) và tiền tố (prefixes).

1. Trọng âm rơi vào chính hậu tố

Quy tắc: Các từ có hậu tố sau đây thường có trọng âm rơi vào chính âm tiết chứa hậu tố đó.

- **-ee:** employ'**ee**, interview'**ee**, refer'**ee**
- **-eer:** engi'**neer**, volun'**teer**, pio'**neer**
- **-ese:** Vietnam'**ese**, Japan'**ese**, Chin'**ese**

- **-ette:** cigar'**ette**, launder'**ette**, cass'**ette**
- **-ique:** u'**nique**, tech'**nique**, an'**tique**
- **-ain** (chỉ áp dụng cho động từ): enter'**tain**, main'**tain**, re'**main**

2. Trọng âm rơi vào âm tiết ngay trước hậu tố

Quy tắc: Các từ có hậu tố sau đây thường có trọng âm rơi vào âm tiết ngay trước nó (âm tiết thứ hai từ cuối lên).

- **-ion:** infor'**mation**, pro'**tection**, de'**cision**
- **-ic:** eco'**nomic**, fan'**tastic**, scien'**tific**
- **-ial:** es'**sential**, of'**ficial**, po'**tential**
- **-ian:** mu'**sician**, poli'**tician**, li'**brarian**
- **-ive:** ex'**pensive**, at'**tractive**, cre'**ative**
- **-ity:** a'**bility**, ne'**cessity**, curi'**osity**
- **-graphy:** pho'**tography**, bi'**ography**, ge'**ography**
- **-logy:** bi'**ology**, tech'**nology**, psy'**chology**
- **-ible / -able:** re'**sponsible**, '**suitable**, unforgett'**able**
- **-ient / -cient:** ef'**ficient**, '**ancient**, con'**venient**

3. Trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba từ cuối lên

Quy tắc: Các từ có hậu tố sau đây thường có trọng âm rơi vào âm tiết cách nó một âm tiết (âm tiết thứ ba từ cuối lên).

- **-y:** de'**mocracy**, a'**pology**, bi'**ology**

- **-al:**'critical, po'litical, 'national
- **-ate:**'communicate, 'graduate, 'concentrate
- **-ize / -ise:**'organize, 'recognize, 'criticize
- **-tude:**'attitude, 'magnitude, 'solitude

4. Quy tắc với tiền tố (Prefixes)

Quy tắc: Tiền tố thường **không** nhận trọng âm. Trọng âm sẽ rơi vào từ gốc.

Ví dụ:

- un-: un'happy, un'fair, un'certain
- im- / in- / ir- / il-: im'possible, in'direct, ir'regular, il'legal
- dis-: disa'gree, dis'honest, dis'like
- re-: re'write, re'view, re'peat

Ngoại lệ: Một số tiền tố trong danh từ hoặc tính từ có thể nhận trọng âm, ví dụ như 'underpass (đường hầm), 'forecast (dự báo).

IV. Quy tắc trọng âm với từ ghép (Compound Words)

Từ ghép được tạo thành bằng cách kết hợp hai hoặc nhiều từ. Quy tắc trọng âm của chúng phụ thuộc vào loại từ ghép.

1. Danh từ ghép (Compound Nouns)

Quy tắc: Trọng âm thường rơi vào **thành phần đầu tiên**.

Công thức:'Noun + Noun

Ví dụ:

- **'blackboard** (bảng đen)
- **'greenhouse** (nhà kính)
- **'software** (phần mềm)
- **'airport** (sân bay)

2. Tính từ ghép (Compound Adjectives)

Quy tắc: Trọng âm thường rơi vào **thành phần thứ hai**.

Công thức: **Adjective + Adjective'** hoặc **Noun + Adjective'**

Ví dụ:

- well-**'dressed** (ăn mặc đẹp)
- old-**'fashioned** (lỗi thời)
- hard-**'working** (chăm chỉ)
- brand-**'new** (mới toanh)

3. Động từ ghép (Compound Verbs)

Quy tắc: Trọng âm thường rơi vào **thành phần thứ hai**.

Công thức: **Preposition + Verb'**

Ví dụ:

- under-**'stand** (hiểu)
- over-**'come** (vượt qua)
- over-**'flow** (tràn)

V. Tổng kết và Mẹo ghi nhớ

1. **Ưu tiên hậu tố:** Khi một từ có hậu tố, hãy áp dụng quy tắc hậu tố trước tiên.
Đây là quy tắc mạnh và có độ chính xác cao.
2. **Xác định từ loại:** Với từ có 2 âm tiết, việc xác định nó là danh từ, tính từ hay động từ là chìa khóa để đánh đúng trọng âm.
3. **Luyện nghe:** Cách tốt nhất để nắm vững trọng âm là nghe người bản xứ nói thật nhiều. Chú ý đến ngữ điệu và cách họ nhấn nhá từ.
4. **Sử dụng từ điển:** Khi gặp từ mới, hãy tra từ điển để xem phiên âm và dấu trọng âm ('). Ví dụ: /ˌɪnfərˈmeɪʃn/ có trọng âm chính ở âm tiết 'ma'.
5. **Học các ngoại lệ:** Lập một danh sách các từ ngoại lệ thường gặp và ôn tập thường xuyên.

Nắm vững các quy tắc trên sẽ giúp các bạn tự tin hơn rất nhiều trong phần thi phát âm và giao tiếp tiếng Anh hàng ngày.